

Số: /KH-STP

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh.

Từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển chính quyền số

- Duy trì tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt trên 95%.

- Duy trì tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt trên 95%.

- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- Nâng tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hóa đạt 50%.

b) Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Duy trì tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Duy trì tỷ lệ 100% CBCCVC được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Duy trì tỷ lệ 100% công chức kiêm nhiệm của Sở được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Tập trung, rà soát các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở, các thành viên Ban Chỉ đạo, đơn vị thường trực để tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế của đơn vị. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị để đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được, chỉ ra những nội dung còn hạn chế trong công tác chuyển đổi số tại đơn vị nhằm đưa các nội dung, dự án chuyển đổi số đạt hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Thể chế, chính sách số

Thực hiện góp ý, rà soát, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan việc chuyển đổi số theo quy định, đảm bảo trình tự.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Xây dựng và Kiểm tra Văn bản quy phạm pháp luật.*

- *Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.*

- *Thời gian thực hiện: khi có đề nghị.*

3. Hạ tầng số

Thực hiện rà soát hệ thống mạng LAN tại Sở, bảo đảm hệ thống mạng truyền số liệu và mạng LAN hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ tốt công việc.

Rà soát, đầu tư nâng cấp, thay thế các máy tính và thiết bị (máy in, máy photo, máy scan...) đã xuống cấp, hư hỏng để từng bước hoàn thiện trang thiết bị và đáp ứng được mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.*

- *Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở*

- *Thời gian thực hiện: cả năm 2025.*

4. Nhân lực số

Thường xuyên cử công chức đi bồi dưỡng về công nghệ thông tin khi có các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ thông tin (nếu có).

- *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.*

- *Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.*

- *Thời gian thực hiện: cả năm 2025.*

5. Phát triển dữ liệu số

Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp và Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối dữ liệu cũng như chia sẻ dữ liệu dùng chung (cơ sở dữ liệu dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, hệ thống đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp).

Chuẩn hóa dữ liệu số, xây dựng, thiết kế lại quy trình giải quyết công việc dựa trên nền tảng số; thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ nhà nước trên môi trường số theo quy định.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp.*

- *Thời gian thực hiện: cả năm 2025.*

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các CBCCVN, người lao động.

Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (TCVN 11930:2017). Xác định cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Thường xuyên cập nhật các bản vá lỗi hệ điều hành, sử dụng phần mềm diệt virus, cài đặt các phần mềm có bản quyền có nguồn gốc rõ ràng.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.*

- *Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.*

- *Thời gian thực hiện: cả năm 2025.*

7. Chính quyền số

Duy trì hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến Sở; quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số chuyên ngành, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

Sử dụng chứng thư số cá nhân và tổ chức vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến...) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính; số hóa các kết quả giải quyết TTHC.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện: các phòng, đơn vị thuộc Sở.*

- *Thời gian thực hiện: cả năm 2025.*

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung công tác chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra; tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng, tập trung sử dụng có hiệu quả thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-iOffice, đảm bảo các văn bản điện tử do Sở Tư pháp phát hành đều ứng dụng chữ ký số đúng quy định.

Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống lý lịch tư pháp dùng chung, Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; Phần mềm thống kê ngành tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cơ sở dữ liệu hộ tịch; Cơ sở dữ liệu quản lý công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu công chứng.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.*

- *Thời gian thực hiện: cả năm 2025.*

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc nắm vững, tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể công chức, viên chức trong đơn vị về nội dung của các văn bản quan trọng trong lĩnh vực CNTT và chuyển đổi số đã được ban hành. Xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị;

- Tăng cường tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; Xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa Sở Tư pháp và người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp).

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT (khi có chương trình bồi dưỡng thích hợp).

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số, công nghệ mới như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số vào công tác phục vụ chỉ đạo điều hành của đơn vị.

4. Phát triển nguồn nhân lực

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ công chức thực hiện công tác công nghệ thông tin về chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xây dựng Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (*Kèm theo phụ lục III nhiệm vụ, dự án năm 2025 ban hành kèm theo Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn chuyển đổi số năm 2025*)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện mua sắm, trang bị mới các máy móc, trang thiết bị Công nghệ thông tin; mua sắm, nâng cấp cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ, phần mềm diệt Virus, duy trì Trang thông tin điện tử của Sở...do ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

2. Kinh phí xây dựng Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và các dự án ứng dụng các phần mềm mới trong các lĩnh vực nghiệp vụ (nếu có): do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Kế hoạch này.

2. Giao Văn phòng Sở làm đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan để triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số tại cơ quan theo Kế hoạch này và Kế hoạch số 246/KH-UBND; Định kỳ hằng quý tổng hợp Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

3. Giao phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của Sở Tư pháp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo sở;
- Các phòng, ĐVSN thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Quang Hưng